

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của

UBND phường Bến Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẾN TÂM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định Chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5307/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Chí Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ vào nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của hội đồng nhân dân phường Bến Tâm phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị văn phòng HĐND - UBND phường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND phường Bến Tâm (theo các biểu đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng ủy ban nhân dân, ban tài chính, các phòng ban chuyên môn, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
CHỦ TỊCH

Phan Văn Cảnh



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG BẾN TÂM NĂM 2021

GD số: 666/GĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của UBND phường Bến Tâm)

Đơn vị: đồng

STT	SỐ * NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (% Q/T/D)
I	Các khoản thu 100%	4.673.500.000	69.532.833.891	1487,81
1	Phí và lệ phí	25.000.000	290.899.274	1163,60
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	5.000.000	4.470.000	89,40%
2.1	Thu HLCST từ quỹ đất công ích và đất công			
2.2	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất			
2.3	Khác		4.470.000	
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4	Thu phạt, tích thu khác theo quy định		21.469.000	
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
7	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức, cá nhân		299.274	
8	Thu kết dư ngân sách năm trước		235.270.000	
9	Thu khác	10.000.000	17.750.000	177,50
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	35.100.000	37.604.579	107,14
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA (1)			
-	Thu thu nhập cá nhân	13.500.000	13.035.393	96,56%
-	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp			
-	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất			
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH (2)			
-	Thu tiền sử dụng đất			



-	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
-	Thuế lợi nhuận				
-	Thuế giá trị gia tăng	21.600.000	24.569.186	113,75%	
-	Các khoản thuế điều kiện khác				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				
IV	Thu chuyển nguồn		10.570.370.701		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		529.295.337		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.613.400.000	58.104.664.000	1259,48	
-	Bổ sung cân đối	4.316.100.000	4.292.578.000	99,46%	
-	Bổ sung có mục tiêu	297.300.000	53.812.086.000	18100,26%	

